

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**Dự thảo 2****NGHỊ ĐỊNH**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 6 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) như sau:

“Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động thử nghiệm đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này, cụ thể như sau:

- Trường hợp tổ chức thử nghiệm đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận đối với toàn bộ phạm vi đăng ký thử nghiệm: tổ chức thử nghiệm nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.

- Trường hợp tổ chức thử nghiệm đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận nhưng phạm vi đăng ký hoạt động thử nghiệm rộng hơn phạm vi được công nhận: tổ chức thử nghiệm nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận và bản công bố năng lực thử nghiệm phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với thử nghiệm chuyên ngành đối với phạm vi chưa được công nhận theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

- Trường hợp tổ chức thử nghiệm chưa được công nhận: tổ chức thử nghiệm nộp bản công bố năng lực thử nghiệm phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với thử nghiệm chuyên ngành theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 10 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) như sau:

“Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động kiểm định đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này, cụ thể như sau:

- Trường hợp tổ chức kiểm định đã được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 đối với toàn bộ phạm vi đăng ký kiểm định: tổ chức kiểm định nộp bản sao Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 kèm theo phạm vi được chứng nhận.

- Trường hợp tổ chức kiểm định đã được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 nhưng phạm vi đăng ký hoạt động kiểm định rộng hơn phạm vi được chứng nhận: tổ chức kiểm định nộp bản sao Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 kèm theo phạm vi được chứng nhận và bản công bố năng lực kiểm định phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với kiểm định chuyên ngành đối với phạm vi chưa được chứng nhận.

- Trường hợp tổ chức kiểm định chưa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: tổ chức kiểm định nộp bản công bố năng lực kiểm định phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với kiểm định chuyên ngành.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 14 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) như sau:

“Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động giám định đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định này, cụ thể như sau:

- Trường hợp tổ chức giám định đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận đối với toàn bộ phạm vi đăng ký giám định: tổ chức giám định nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.

- Trường hợp tổ chức giám định đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận nhưng phạm vi đăng ký hoạt động giám định rộng hơn phạm vi được công nhận: tổ chức giám định nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận và bản công bố năng lực giám định phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020 đối với phạm vi chưa được công nhận theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

- Trường hợp tổ chức giám định chưa được công nhận: tổ chức giám định nộp bản công bố năng lực giám định phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020 theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”.

4. Bổ sung đoạn thứ ba điểm b khoản 3 Điều 17 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP như sau:

“Đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới và chưa có cơ sở đào tạo trong nước được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố theo quy định của pháp luật, chuyên gia phải được đào tạo và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kỹ năng đánh giá chứng nhận tương ứng tại cơ sở đào tạo ở nước ngoài.”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 17 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) như sau:

“d) Có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 20 ngày công đối với chương trình chứng nhận tương ứng.

Đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới, chuyên gia phải có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 20 ngày công đối với chương trình chứng nhận tương đương.

Trường hợp bổ sung lĩnh vực hoạt động chứng nhận, phải có ít nhất 02 chuyên gia chính thức của tổ chức (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn) tương ứng với mỗi lĩnh vực chứng nhận đăng ký bổ sung, đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản này.”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 18 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) như sau:

“Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động chứng nhận đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này, cụ thể như sau:

- Trường hợp tổ chức chứng nhận đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận đối với toàn bộ phạm vi đăng ký chứng nhận: tổ chức chứng nhận nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.

- Trường hợp tổ chức chứng nhận đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận nhưng phạm vi đăng ký hoạt động chứng nhận rộng hơn phạm vi được công nhận: tổ chức chứng nhận nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận và bản công bố năng lực chứng nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065 (đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm), tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17021 (đối với tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý) đối với phạm vi chưa được công nhận theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

- Trường hợp tổ chức chứng nhận chưa được công nhận: tổ chức chứng nhận nộp bản công bố năng lực chứng nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065 (đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm), Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17021 (đối với tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý) theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”.

7. Bổ sung Điều 20a như sau:

**“Điều 20a. Tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam**

1. Là tổ chức thuộc các quốc gia là thành viên tham gia các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

2. Trước khi thực hiện đánh giá sự phù hợp tại Việt Nam, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải thông báo trước 01 tháng về Bộ Khoa học và Công nghệ (Việt Nam).

3. Trong thời hạn 03 tháng sau khi thực hiện đánh giá sự phù hợp tại Việt Nam, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải thông báo kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ (Việt Nam).

4. Tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam không tuân thủ các quy định tại Điều này thì bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam.”.

8. Bổ sung Điều 20b, 20c, 20d, 20đ về điều kiện, hồ sơ, hình thức nộp hồ sơ, trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận như sau:

**“Điều 20b. Điều kiện kinh doanh dịch vụ xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận**

1. Là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Có hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 17029 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 17029, tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 14065 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận chuyên ngành, đặc thù và các hướng dẫn liên quan.
3. Có ít nhất 04 chuyên gia chính thức của tổ chức (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn), đáp ứng các điều kiện sau:
  - a) Đối với tổ chức xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận quy định tại tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 17029 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 17029, chuyên gia phải đáp ứng các điều kiện sau:
    - a1) Có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên trong lĩnh vực năng lượng, môi trường, hóa học, điện, điện tử viễn thông, tự động hóa và các ngành kỹ thuật hoặc các ngành có liên quan;
    - a2) Hoàn thành khóa đào tạo về chuyên gia kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng tại cơ sở đào tạo do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hoặc thừa nhận theo quy định của pháp luật;
    - a3) Có kinh nghiệm làm việc 02 năm trở lên (kể từ thời điểm tốt nghiệp đại học) liên quan đến lĩnh vực kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng;
    - a4) Tham gia ít nhất 20 ngày công thực hiện kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng. Đối với tổ chức xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận mới hoạt động, chuyên gia phải có kinh nghiệm đánh giá hệ thống quản lý ít nhất 20 ngày công.
  - b) Đối với tổ chức thực hiện kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng các tuyên bố về khí nhà kính nhận theo quy định trong tiêu chuẩn TCVN ISO 14065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 14065, chuyên gia phải đáp ứng các điều kiện như sau:
    - b1) Có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên trong lĩnh vực năng lượng, môi trường, hóa học, điện, điện tử viễn thông, tự động hóa và các ngành kỹ thuật hoặc các ngành có liên quan;
    - b2) Được đào tạo và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về định lượng và báo cáo lượng phát thải và loại bỏ khí nhà kính theo bộ tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14064 phần 1, 2, 3 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 14064 phần 1, 2, 3 và định lượng dấu vết carbon sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc gia

TCVN ISO 14067 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 14067 tại cơ sở đào tạo do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hoặc thừa nhận theo quy định của pháp luật;

b3) Có năng lực đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO 14066;

b4) Có kinh nghiệm làm việc 02 năm trở lên (kể từ thời điểm tốt nghiệp đại học) trong lĩnh vực năng lượng, môi trường, hóa học, điện, điện tử viễn thông, tự động hóa và các ngành kỹ thuật khác;

b5) Có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 20 ngày công thực hiện kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng hoặc đánh giá ít nhất 20 ngày công hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 50001/ISO 50001.

Trường hợp bổ sung lĩnh vực hoạt động, phải có ít nhất 02 chuyên gia chính thức của tổ chức (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn) tương ứng với mỗi lĩnh vực xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận đăng ký bổ sung, đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

**Điều 20c. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận**

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận do Bộ Khoa học và Công nghệ giao trách nhiệm thực hiện.

2. Trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

c) Các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi chuyên gia gồm: bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao các bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại các khoản 3 Điều 20b Nghị định này; tóm tắt kinh nghiệm hoạt động theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và tài liệu chứng minh kinh nghiệm hoạt động của chuyên gia;

d) Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 20b Nghị định này, cụ thể như sau:

- Trường hợp tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận đối với toàn bộ phạm vi đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận: tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.

- Trường hợp tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này

hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận nhưng phạm vi đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận rộng hơn phạm vi được công nhận: tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận và bản công bố năng lực thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17029:2020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17029:2019, tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 14065 đối với phạm vi chưa được công nhận theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

- Trường hợp tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận chưa được công nhận: tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận nộp bản công bố năng lực hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17029:2020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17029:2019, tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 14065 theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

đ) Mẫu tuyên bố xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận.

3. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi chuyên gia gồm: bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao các bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại các khoản 3 Điều 20b Nghị định này; tóm tắt kinh nghiệm hoạt động theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và tài liệu chứng minh kinh nghiệm hoạt động của chuyên gia;

c) Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận bổ sung, sửa đổi đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 20b Nghị định này, cụ thể như sau:

- Trường hợp tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận đối với toàn bộ phạm vi đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận: tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.

- Trường hợp tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận nhưng phạm vi đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận rộng hơn phạm vi được công nhận: tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận và bản công bố năng lực thực hiện hoạt động xác nhận

giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17029 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17029, tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 14065 đối với phạm vi chưa được công nhận theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

- Trường hợp tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận chưa được công nhận: tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận nộp bản công bố năng lực hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17029 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17029, tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 14065 theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Trường hợp cấp lại, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản chính Giấy chứng nhận bị hư hỏng (nếu có) đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng.

5. Trước khi Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực 60 ngày, nếu có nhu cầu tiếp tục tham gia hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận, tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận phải lập 01 bộ hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại khoản 2 Điều này và gửi về cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 20d. Hình thức nộp hồ sơ**

Tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 20c Nghị định này và nộp theo một trong các hình thức sau:

1. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, bản sao các chứng chỉ, tài liệu quy định tại Điều 20c Nghị định này chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu.

2. Trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu điện, tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận phải nộp bản sao đã được chứng thực các chứng chỉ, tài liệu quy định tại Điều 20c Nghị định này.

3. Trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến.

#### **Điều 20d. Trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận**

1. Trường hợp cấp mới:

a) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng



văn bản yêu cầu tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận sửa đổi, bổ sung;

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận không quá 05 năm kể từ ngày cấp.

2. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi:

a) Giấy chứng nhận được cấp bổ sung, sửa đổi áp dụng đối với trường hợp tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận bổ sung, mở rộng, thu hẹp phạm vi hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận;

b) Trình tự cấp Giấy chứng nhận được thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này;

c) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ghi theo thời hạn hiệu của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận đã được cấp.

3. Trường hợp cấp lại:

a) Giấy chứng nhận được cấp lại áp dụng đối với trường hợp tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận có Giấy chứng nhận còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức;

b) Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận có nhu cầu đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận phải lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại theo quy định tại khoản 4 Điều 20c Nghị định này và gửi về cơ quan tiếp nhận hồ sơ;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận cho tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;

d) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ghi theo thời hạn hiệu của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận đã được cấp.”

9. Bổ sung Điều 26a như sau:

**“Điều 26a. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp**

1. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp, lập 01 bộ hồ sơ nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua bưu điện hoặc nộp hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp với các thông tin sau: tên tổ chức; địa chỉ liên lạc; thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp; lý do dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp và các bằng chứng liên quan (nếu có); cam kết chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về hoạt động đánh giá sự phù hợp trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp.

b) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xem xét, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã cấp cho tổ chức đánh giá sự phù hợp. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.

10. Bổ sung Mẫu số 18 (Bản công bố năng lực thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận, giám định, xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận) tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

**Điều 2. Bãi bỏ một số điều và thay thế cụm từ, một số biểu mẫu Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành**

1. Bãi bỏ nội dung nộ danh sách thử nghiệm viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

2. Bãi bỏ nội dung nộ danh sách kiểm định viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

3. Bãi bỏ nội dung nộ danh sách giám định viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 14 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

4. Bãi bỏ nội dung nộ danh sách chuyên gia đánh giá trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 18 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

5. Bãi bỏ Mẫu số 02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được thay thế bằng Mẫu số 02 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP).

6. Thay thế Mẫu số 01, Mẫu số 03 và Mẫu số 10 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được thay thế bằng Mẫu số 01, Mẫu số 03 và Mẫu số 10 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) bằng Mẫu số 01, Mẫu số 03 và Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

7. Thay thế Mẫu số 05, Mẫu số 06 và Mẫu số 09 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP bằng Mẫu số 05, Mẫu số 06 và Mẫu số 09 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

8. Thay thế cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” tại các Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 28, Điều 29 và Mẫu số 11, Mẫu số 13, Mẫu số 14, Mẫu số 15, Mẫu số 16 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP bằng cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia”.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2025.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (5b).

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**

## Phụ lục

(Ban hành kèm theo Nghị định số /2024/NĐ-CP  
ngày tháng năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đăng ký hoạt động chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận
Mẫu số 03	Tóm tắt kinh nghiệm hoạt động đánh giá/giám định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận của chuyên gia/giám định viên
Mẫu số 05	Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận
Mẫu số 06	Đơn đề nghị cấp lại giấy đăng ký hoạt động chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận
Mẫu số 09	Báo cáo tình hình hoạt động giám định/kiểm định/ xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận
Mẫu số 10	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận
Mẫu số 18	Bản công bố năng lực chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG**  
**CHỨNG NHẬN/THỬ NGHIỆM/GIÁM ĐỊNH/KIỂM ĐỊNH/XÁC NHẬN**  
**GIÁ TRỊ SỬ DỤNG/KIỂM TRA XÁC NHẬN<sup>1</sup>**

Kính gửi: .....

1. Tên tổ chức:.....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....Fax: ..... E-mail:.....

3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số.....Cơ quan cấp:.....cấp ngày..... tại.....

4. Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành và Nghị định số ..../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện đăng ký hoạt động.... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận) đối với lĩnh vực..... (tên lĩnh vực chuyên ngành)<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Đề nghị đăng ký hoạt động nào thì ghi tên hoạt động đó (ví dụ, đăng ký hoạt động thử nghiệm thì ghi “Đơn đăng ký hoạt động thử nghiệm”).

<sup>2</sup> Cách ghi như sau:

- Lĩnh vực thử nghiệm (ghi tên lĩnh vực thử nghiệm: Hóa học/Sinh học/Cơ lý/Dược phẩm/Điện-điện tử/Vật liệu xây dựng/Không phá hủy/An toàn sinh học..., kèm theo tên sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm, tên phép thử, phương pháp thử tương ứng). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực chứng nhận: Sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật (nếu có)/hệ thống quản lý (ghi tên hệ thống quản lý: TCVN ISO 9001/ISO 9001, TCVN ISO 14001/ISO 14001...). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực giám định chất lượng (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật/quy trình giám định). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực kiểm định chất lượng (ghi tên sản phẩm và quy trình kiểm định/tiêu chuẩn của sản phẩm/quy trình kỹ thuật). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận (ghi tên lĩnh vực và tiêu chuẩn thực hiện xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

5. Mẫu Giấy chứng nhận/Phiếu kết quả thử nghiệm/Chứng thư giám định/Giấy chứng nhận kiểm định/Tuyên bố xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận.

6. Mẫu dấu chứng nhận (đối với tổ chức chứng nhận)

Đề nghị (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động..... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận) nêu trên.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên./.

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TÓM TẮT KINH NGHIỆM HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ/GIÁM ĐỊNH/  
XÁC NHẬN GIÁ TRỊ SỬ DỤNG/KIỂM TRA XÁC NHẬN  
CỦA CHUYÊN GIA/GIÁM ĐỊNH VIÊN**

**1. Họ và tên:** .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Fax:..... E-mail: .....

**2. Kinh nghiệm trong lĩnh vực đánh giá/giám định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận:**

TT	Thời gian	Tên tổ chức, doanh nghiệp đã đánh giá/giám định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận	Địa chỉ liên hệ, điện thoại, Fax, người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp	Lĩnh vực đánh giá/giám định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận <sup>1</sup>	Kết quả đánh giá/giám định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận

Thông tin khác: .....

Tôi cam đoan các thông tin trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên./.

....., ngày..... tháng ..... năm.....

**NGƯỜI KHAI**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>1</sup> Cách ghi như sau:

- Đối với hoạt động chứng nhận sản phẩm, ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn chứng nhận; đối với hoạt động chứng nhận hệ thống quản lý, ghi tên tiêu chuẩn hệ thống quản lý.
- Đối với hoạt động giám định, ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn giám định.
- Đối với xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận, ghi tên lĩnh vực và tiêu chuẩn thực hiện xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ BỔ SUNG, SỬA ĐỔI HOẠT ĐỘNG**  
**CHỨNG NHẬN/THỬ NGHIỆM/GIÁM ĐỊNH/KIỂM ĐỊNH/XÁC NHẬN**  
**GIÁ TRỊ SỬ DỤNG/KIỂM TRA XÁC NHẬN<sup>1</sup>**

Kính gửi: .....

1. Tên tổ chức: .....
2. Địa chỉ liên lạc: .....  
Điện thoại:..... Fax: ..... E-mail: .....
3. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động ..... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận) số:..... ngày...../...../20.... của (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận).
4. Hoạt động.....(chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận) đề nghị bổ sung, sửa đổi (nêu cụ thể lĩnh vực đề nghị bổ sung).
5. Hồ sơ kèm theo:

.....  
Đề nghị (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) xem xét đề (tên tổ chức) được bổ sung, sửa đổi điều kiện hoạt động..... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận) đối với các lĩnh vực tương ứng.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên./.

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

*(Ký tên, đóng dấu)*

<sup>1</sup> Đề nghị bổ sung, sửa đổi hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó (ví dụ: Đơn đề nghị bổ sung hoạt động thử nghiệm).

Cách ghi như sau:

- Lĩnh vực thử nghiệm (ghi tên lĩnh vực thử nghiệm: Hóa học/Sinh học/Cơ lý/Dược phẩm/Điện-điện tử/Vật liệu xây dựng/Không phá hủy/An toàn sinh học..., kèm theo tên sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm, tên phép thử, phương pháp thử tương ứng). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.
- Lĩnh vực chứng nhận: Sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật (nếu có)/hệ thống quản lý (ghi tên hệ thống quản lý: TCVN ISO 9001/ISO 9001, TCVN ISO 14001/ISO 14001...). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.
- Lĩnh vực giám định chất lượng (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật/quy trình giám định). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.
- Lĩnh vực kiểm định chất lượng (ghi tên sản phẩm và quy trình kiểm định/tiêu chuẩn của sản phẩm/quy trình kỹ thuật). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.
- Lĩnh vực xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận (ghi tên lĩnh vực và tiêu chuẩn thực hiện xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG  
NHẬN/THỬ NGHIỆM/GIÁM ĐỊNH/KIỂM ĐỊNH/XÁC NHẬN  
GIÁ TRỊ SỬ DỤNG/KIỂM TRA XÁC NHẬN <sup>1</sup>**

Kính gửi: .....

1. Tên tổ chức: .....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... E-mail: .....

3. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động .... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận) số:..... ngày.../.../20.... của (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận).

4. Lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận):.....

5. Hồ sơ kèm theo:

- .....

- .....

Đề nghị (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động..... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận) cho... (tên tổ chức).

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên./.

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

(Ký tên, đóng dấu)

---

<sup>1</sup> Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nào thì ghi tên hoạt động đó (ví dụ: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm).

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)  
(TÊN TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ  
SỰ PHÙ HỢP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm 20....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH/KIỂM ĐỊNH/  
XÁC NHẬN GIÁ TRỊ SỬ DỤNG/KIỂM TRA XÁC NHẬN<sup>1</sup>**  
(Từ ngày.... /.../ 20... đến ngày.... /.../20....)

Kính gửi: .....

1. Tên tổ chức giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận:

.....

2. Địa chỉ:.....

3. Điện thoại:.....Fax:.....E-mail:.....

4. Tình hình hoạt động

(Tên tổ chức giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận)  
báo cáo tình hình hoạt động giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác  
nhận từ ngày... /.../ 20... đến ngày.... /.../ 20... như sau:

- Tên lĩnh vực chuyên ngành

- Số lượng, nội dung công việc đã tiến hành giám định/kiểm định/xác nhận giá  
trị sử dụng/kiểm tra xác nhận

5. Các kiến nghị, đề xuất

a) Những vấn đề vướng mắc nảy sinh trong quá trình giám định/kiểm định/xác  
nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận

.....  
.....

b) Đề xuất, kiến nghị đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để nâng cao chất  
lượng hoạt động giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận

.....  
.....

(Tên tổ chức giám định/kiểm định/ xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận)  
báo cáo để (cơ quan cấp Giấy chứng nhận) biết./.

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**  
(Ký tên, đóng dấu)

<sup>1</sup> Báo cáo hoạt động nào thì ghi tên hoạt động đó (ví dụ: Báo cáo tình hình hoạt động giám định).

**(TÊN CƠ QUAN CẤP  
GIẤY CHỨNG NHẬN)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày .....tháng.....năm.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG  
CHỨNG NHẬN/THỬ NGHIỆM/GIÁM ĐỊNH/KIỂM ĐỊNH/XÁC NHẬN  
GIÁ TRỊ SỬ DỤNG/KIỂM TRA XÁC NHẬN<sup>1</sup>**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành và Nghị định số ..../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định/Quyết định số ..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận);

Xét đề nghị của (tên đơn vị được giao thẩm xét hồ sơ), (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) chứng nhận:

1. (tên tổ chức đánh giá sự phù hợp).....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail:.....

Đã đăng ký hoạt động..... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận) đối với ngành.....<sup>2</sup> trong lĩnh vực .....

<sup>1</sup> Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nào thì ghi tên hoạt động đó (ví dụ: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm).

<sup>2</sup> Ghi theo ngành, lĩnh vực (ví dụ: ngành xây dựng; ngành công thương, ngành giao thông vận tải...)

<sup>3</sup> Cách ghi như sau:

- Lĩnh vực thử nghiệm (ghi tên lĩnh vực thử nghiệm: Hóa học/Sinh học/Cơ lý/Dược phẩm/Điện-điện tử/Vật liệu xây dựng/Không phá hủy/An toàn sinh học, kèm theo tên sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm, tên phép thử, phương pháp thử tương ứng). Trường hợp số liệu nhiều thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực chứng nhận: Sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật (nếu có))/hệ thống quản lý (ghi tên hệ thống quản lý: TCVN ISO 9001/ISO 9001, TCVN ISO 14001/ISO 14001...). Trường hợp số liệu nhiều thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực giám định chất lượng (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật/quy trình giám định). Trường hợp số liệu nhiều thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực kiểm định chất lượng (ghi tên sản phẩm và quy trình kiểm định/tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật). Trường hợp số liệu nhiều thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận (ghi tên lĩnh vực và tiêu chuẩn thực hiện xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

2. Số đăng ký: .....

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực ... năm kể từ ngày ký<sup>4</sup>./.

**Nơi nhận:**

- Tên tổ chức tại mục 1;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lưu: VT,...

**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN  
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**  
(Ký tên, đóng dấu)

---

<sup>4</sup> Cách ghi như sau:

- Đối với cấp mới: Ghi “Giấy chứng nhận có hiệu lực .... năm kể từ ngày ký”.

- Đối với cấp bổ sung, sửa đổi: Ghi “Giấy chứng nhận được cấp lần thứ... (hai/ba/tư...) và có hiệu lực đến ngày...tháng... năm...” (Thời hạn hiệu lực ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã được cấp, ví dụ: Giấy chứng nhận cấp mới là ngày 20/6/2018 có thời hạn hiệu lực 05 năm thì khi cấp bổ sung, thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận là ngày 19/6/2023).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN CÔNG BỐ<sup>1</sup>**  
**NĂNG LỰC CHỨNG NHẬN/THỬ NGHIỆM/GIÁM ĐỊNH/KIỂM ĐỊNH/  
XÁC NHẬN GIÁ TRỊ SỬ DỤNG/KIỂM TRA XÁC NHẬN  
PHÙ HỢP VỚI CÁC YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN QUỐC GIA.....  
HOẶC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ.....**

Số .....

Tên tổ chức: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Địa chỉ thử nghiệm (nếu là tổ chức thử nghiệm): .....

Điện thoại: ..... Fax:..... E-mail:.....

**CÔNG BỐ:**

Năng lực thử nghiệm/kiểm định/giám định/chứng nhận/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận trong lĩnh vực<sup>2</sup>.....

....(Tên tổ chức).... cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo và công bố nêu trên./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

(Ký tên, đóng dấu)

<sup>1</sup> Công bố năng lực của lĩnh vực nào thì ghi tên lĩnh vực đó và tiêu chuẩn tương ứng của lĩnh vực công bố (ví dụ: Công bố năng lực giám định thì ghi "Bản công bố năng lực giám định phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020").

<sup>2</sup> Cách ghi như sau:

- Lĩnh vực thử nghiệm (ghi tên lĩnh vực thử nghiệm: Hóa học/Sinh học/Cơ lý/Dược phẩm/Điện-điện tử/Vật liệu xây dựng/Không phá hủy/An toàn sinh học, kèm theo tên sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm, tên phép thử, phương pháp thử tương ứng) phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025. Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực chứng nhận: Sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật (nếu có))/hệ thống quản lý (ghi tên hệ thống quản lý: TCVN ISO 9001/ISO 9001, TCVN ISO 14001/ISO 14001....) phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065 (đối với chứng nhận sản phẩm); phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17021 (đối với chứng nhận hệ thống quản lý). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực giám định chất lượng (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật/quy trình giám định) phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020. Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực kiểm định chất lượng (ghi tên sản phẩm và quy trình kiểm định/tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật) phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001. Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận (ghi tên lĩnh vực và tiêu chuẩn thực hiện xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận) phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17029:2020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17029:2019, tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 14065. Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

